

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/DS-ST

Ngày: 20-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình

2. Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Xuân T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số E, đường Đ, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

Là chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2. Địa điểm kinh doanh: Thửa đất số 335, tờ bản đồ số 27, đường Đ, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số A, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An,

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà C: Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số A, khu phố P, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 5 năm 2024), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân T trình bày:

Từ tháng 01/2022 đến ngày 23/7/2022, ông Hồ Văn T1 đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp Sáu Bạn 2 để mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón trồng cây thanh long nhiều lần và còn nợ bà số tiền 37.028.000 đồng.

Do ông T1 mua thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây thanh long là nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C phải liên đới thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 37.028.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 23/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 23/3/2024 là 20 tháng, thành tiền là 6.146.648 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T yêu cầu ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C phải liên đới thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 37.028.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật

Ông Hồ Văn T1 là bị đơn và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà C trình bày: Quá trình trồng cây thanh long, vợ chồng ông có mua phân thuốc chăm sóc thanh long tại Cửa hàng vật tư nông nghiệp Sáu Bạn 2 và còn nợ bà T số tiền 37.028.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng và không đồng ý trả tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Hồ Văn T1, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T1 cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 yêu cầu ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C phải liên đới thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 37.028.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất, vợ chồng ông T1 có nợ bà T số tiền vốn mua bán là 37.028.000 đồng, đây là điều không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất thời gian thanh toán, ông T1 yêu cầu

được thanh toán nợ hàng tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 1.000.000 đồng không được bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Xét nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ: Do ông T1 mua vật tư nông nghiệp để trồng cây thanh long (loại cây nông nghiệp chủ lực của địa phương), có thu nhập đáp ứng nhu cầu sinh hoạt gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 27, 30, 35 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông T1 và bà C liên đới thanh toán cho bà T số tiền 37.028.000 đồng.

Ông T1 và bà C còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên ông T1 và bà C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (37.028.000 đồng x 5% = 1.851.400 đồng). Tuy nhiên, ông T1 và bà C có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 đối với ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C.

Buộc ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 số tiền 37.028.000 (ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Hồ Văn T1 và bà Võ Thị Kim C được miễn án phí.

Bà Huỳnh Thị Xuân T, Chủ hộ kinh doanh Sáu Bạn 2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.079.000 (một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008799 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy